

Số: 26/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 29 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1996

Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã K, tỉnh Cà Mau (địa chỉ cũ: ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau); Nơi cư trú: ấp B, xã B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai).

- Ông Nguyễn Quát T1, sinh năm 1997

Nơi đăng ký thường trú: thôn K, xã V, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: ấp B, xã B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quát T1 và bà Nguyễn Thị T chung sống, có đăng ký kết hôn và được U, huyện U, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40/2020, ngày 24 tháng 3 năm 2020. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình hòa giải, ông T1 và bà T không đoàn tụ về chung sống với nhau nhưng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, sự tự nguyện của

các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ông T1 và bà T có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 22/6/2020 và Nguyễn Thanh N, sinh ngày 27/6/2022. Khi ly hôn chúng tôi thỏa thuận giao cháu K cho ông T1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao cháu N cho bà T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông T1, bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Quát T1 và bà Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông T1, bà T thực hiện quyền này.

Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Ông T1 và bà T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T1 và bà T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 21/7/2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quát T1 và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 22/6/2020 cho ông T1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 27/6/2022 cho bà T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông T1, bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Quát T1 và bà Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông T1, bà T thực hiện quyền này.

Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông T1, bà T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0001557 ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông T1, bà T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự (02);
- VKSND khu vực 3 - Đồng Nai (02);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (01);
- UBND xã Khánh An, tỉnh Cà Mau (01);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhung